**Use Case “Đặt hàng”**

1. **Mã use case**
2. **Giới thiệu**

Use case mô tả hệ thống khi khách hàng đặt hàng

1. **Tác nhân**

Khách hàng

1. **Tiền điều kiện**

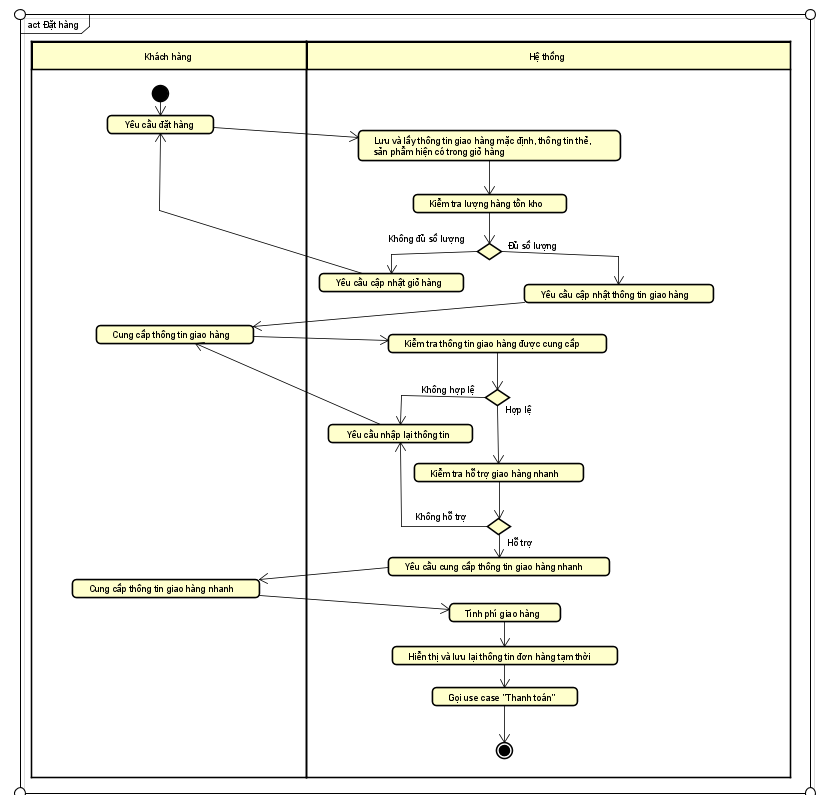
Khách hàng đã thực hiện use case “Xem giỏ hàng” trước đó

1. **Luồng sự kiện chính (Thành công)**
2. Khách hàng yêu cầu đặt hàng
3. Hệ thống lưu và lấy thông tin giao hàng mặc định, thông tin thẻ và sản phẩm hiện có trong giỏ hàng
4. Hệ thống kiểm tra lượng hàng tồn kho
5. Hệ thống yêu cầu khách hàng cập nhật thông tin giao hàng, chỉ dẫn giao hàng và lựa chọn giao hàng nhanh
6. Khách hàng cung cấp thông tin giao hàng và chỉ dẫn giao hàng, lựa chọn tùy chọn giao hàng nhanh
7. Hệ thống kiểm tra thông tin đầu vào và lựa chọn giao hàng nhanh do khách hàng cung cấp
8. Hệ thống kiểm tra sản phẩm và địa chỉ giao hàng có hỗ trợ giao hàng nhanh hay không
9. Hệ thống yêu cầu khách hàng cung cấp thông tin giao hàng nhanh
10. Hệ thống bắt đầu tính phí hàng
11. Hệ thống hiển thị và lưu lại thông tin đơn hàng tạm thời
12. Hệ thống gọi đến use case “Thanh toán” kèm theo tổng số tiền khách hàng phải trả
13. **Luồng sự kiện thay thế**

Bảng -Luồng sự kiện thay thế của Use case "Đặt hàng"

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Vị trí** | **Điều kiện** | **Hành động** | **Vị trí tiếp tục** |
|  | Tại bước 3 | Nếu lượng hàng tồn kho không đủ | * Hệ thống hiển thị số lượng hàng tồn kho với mỗi sản phẩm không đáp ứng tới khách hàng * Hệ thống thông báo yêu cầu tới khách hàng: Cần cập nhật giỏ hàng | Use case kết thúc |
|  | Tại bước 6 | Nếu có ít nhất một trường thông tin bắt buộc bị bỏ trống hoặc không hợp lệ | * Hệ thống thông báo lỗi: Thông tin thiếu/chưa chính xác | Tiếp tục tại bước 5 |
|  | Tại bước 7 | Nếu sản phẩm hoặc địa chỉ giao hàng không hỗ trợ giao hàng nhanh | * Hệ thống thông báo yêu cầu: Sản phẩm hoặc địa chỉ của khách hàng cung cấp không hỗ trợ giao hàng nhanh, cần nhập lại thông tin giao hàng | Tiếp tục tại bước 5 |

1. **Biểu đồ hoạt động**



1. **Dữ liệu đầu vào**

Không

1. **Dữ liệu đầu ra**

Không

1. **Hậu điều kiện**

Không

**Use Case “Thanh toán”**

1. **Mã use case**
2. **Giới thiệu**

Use case mô tả hệ thống khi khách hàng thanh toán

1. **Tác nhân**

Khách hàng

1. **Tiền điều kiện**

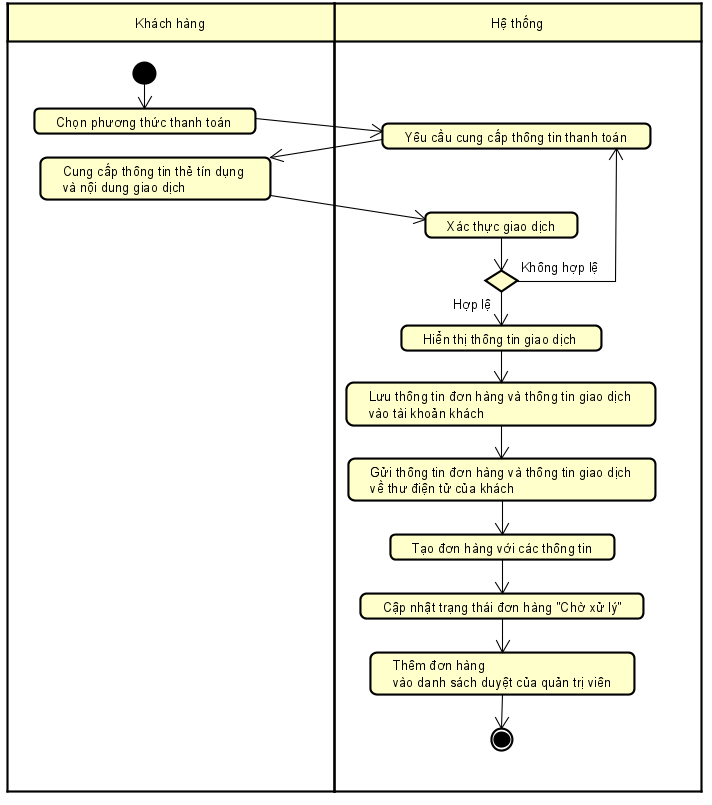
Khách hàng đã thực hiện use case “Đặt hàng” trước đó

1. **Luồng sự kiện chính (Thành công)**
2. Hệ thống yêu cầu khách hàng chọn phương thức thanh toán
3. Khách hàng lựa chọn phương thức thanh toán
4. Hệ thống yêu cầu khách hàng cung cấp thông tin thẻ tín dụng và nội dung giao dịch
5. Khách hàng cung cấp thông tin thẻ và nội dung giao dịch
6. Hệ thống xác thực giao dịch
7. Nếu xác thực thành công, hệ thống hiển thị thông tin giao dịch (Xem bảng 1)
8. Hệ thống lưu lại thông tin giao dịch và đơn hàng vào lịch sử thanh toán của tài khoản khách hàng, gửi thông tin đơn hàng và thông tin giao dịch tới hòm thư điện tử của khách hàng
9. Hệ thống tạo đơn hàng cùng các thông tin, chuyển trạng thái đơn hàng thành “Chờ xử lý”.
10. Hệ thống thêm đơn hàng vào danh sách duyệt đơn của quản trị viên
11. **Luồng sự kiện thay thế**

Bảng -Luồng sự kiện thay thế của Use case "Thanh toán"

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Vị trí** | **Điều kiện** | **Hành động** | **Vị trí tiếp tục** |
|  | Tại bước 4 | Nếu có ít nhất một trường thông tin bắt buộc bị bỏ trống hoặc không hợp lệ | * Hệ thống thông báo lỗi: Thông tin thiếu/chưa chính xác | Tiếp tục tại bước 4 |
|  | Tại bước 5 | Nếu hệ thống xác thực giao dịch không hợp lệ hoặc thời gian giao dịch quá 2 giây | * Hệ thống hiển thị thông báo giao dịch không hợp lệ * Hệ thống thông báo yêu cầu tới khách hàng: Cần cung cấp lại thông tin thẻ và nội dung giao dịch | Tiếp tục tại bước 4 |

1. **Biểu đồ hoạt động**



1. **Dữ liệu đầu vào**

Không

1. **Dữ liệu đầu ra**

Bảng 1-Dữ liệu thông tin được hiển thị của giao dịch

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Trường dữ liệu | Mô tả | Bắt buộc? | Điều kiện hợp lệ | Ví dụ |
|  | Mã giao dịch |  | Có |  | KJA2014 |
|  | Tên chủ thẻ |  | Có |  | NGUYEN VAN HOAN |
|  | Số tiền bị trừ |  | Có |  | -49,000 VND |
|  | Nội dung giao dịch |  | Có |  | GD thanh toan KJA2014 2309 |
|  | Số dư |  | Có |  | So du 506,021 VND |
|  | Ngày giờ giao dịch |  | Có |  | 23-09-2023 18:53:29 |

1. **Hậu điều kiện**

Không